

# Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Lê Đông



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div><div>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</div><div>CHI NHÁNH THANH HÓA - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE</div><div>Tầng 1, Vincom+ Tỉnh Gia, Thôn Nam Yến, Phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam</div><div>MST: 0104918404-020</div></div> <div><div>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</div><div>2BGC-WM+ THA Thôn Vân Lộ, Thọ Xuân</div><div>2BGC - WM+ THA Thôn Vân Lộ, Thọ Xuân</div><div>Thôn Vân Lộ, Xã Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa T. Thanh Hóa Việt Nam</div></div> <div><div>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</div><div>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI</div><div>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu,</div></div> | <div><div>Thông tin đơn hàng (Information)</div><div>Số đơn hàng (PO No.)</div><div>Ngày đặt hàng (PO date)</div><div>Nhóm đặt hàng (Purchaser)</div><div>Người đặt hàng (Purchaser)</div><div>Số điện thoại</div><div>Email</div><div>Ngày giao (Delivery Date)</div><div>Ghi chú</div></div> <div><div>4181733343</div><div>22.12.2025</div><div>101 - T.P tươi sống CB</div><div>Đặng Thị Thêm</div><div></div><div>themdt@winmart.masangroup.com</div><div>29.12.2025</div><div>NSO_DSD</div></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                              | 10006162<br>BINGGRAE Kem Melona dâu cây 80ml         | 8801104900034        | 32                     | CAI           | 20,223                  | 647,136                      |
| 20                                              | 10334842<br>BINGGRAE Kem bánh cá su kem 150ml        | 8801104942485        | 6                      | CAI           | 26,215                  | 157,290                      |
| 21                                              | 10334842<br>BINGGRAE Kem bánh cá su kem 150ml        | 8801104942485        | 3                      | CAI           | 0                       | 0                            |
| 30                                              | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g                  | 8850387004670        | 30                     | CAI           | 13,636                  | 409,080                      |
| 31                                              | 10006178<br>CREMO Kem viên Atom 44g                  | 8850387004670        | 15                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 40                                              | 10006161<br>BINGGRAE Kem dưa lưới cây 80ml           | 8801104122504        | 20                     | CAI           | 20,223                  | 404,460                      |
| 50                                              | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 12                     | CAI           | 24,610                  | 295,320                      |
| 51                                              | 10006159<br>BINGGRAE Kem bánh cá Melona socola 150ml | 8801104170116        | 6                      | CAI           | 0                       | 0                            |
| 60                                              | 10006158<br>BINGGRAE Kem bánh cá đậu đỏ gói 150ml    | 8801104190718        | 12                     | CAI           | 24,610                  | 295,320                      |
| 70                                              | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml      | 8801104305136        | 12                     | CAI           | 24,610                  | 295,320                      |
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                                      |                      |                        |               |                         | 2,503,926                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | 200,314.08                   |
| - 10% (VAT)                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                                      |                      |                        |               |                         | 200,314.08                   |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                                      |                      |                        |               |                         | 2,704,240.08                 |

**Người lập đơn hàng**  
(Created By)

**Quản lý ngành hàng**  
(Department Manager)

**Quản lý siêu thị**  
(Store Manager)

**Giám đốc cấp 2**  
(Regional Director)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Nhà cung cấp lưu ý:**

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.